

Số: 1382/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 281/TTr-TNMT-BVMT ngày 10 tháng 8 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./. neu

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
  - Văn phòng Chính phủ
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường
  - Thường trực Tỉnh ủy
  - Thường trực HĐND tỉnh
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Thường trực các huyện ủy, thị ủy;
  - Các PCVP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, KTKH, TH, NN (Ho)
- (để báo cáo);

20

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1582~~ /QĐ-UBND ngày ~~22~~ tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại phiên họp lần thứ VIII Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu (Thông báo số 278/TB-VPCP ngày 22/6/2017 của Văn phòng Chính phủ). UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung như sau:

**1. Mục đích, yêu cầu**

**1.1. Mục đích**

Xác định, triển khai các hoạt động và giải pháp phù hợp đến năm 2020 và 2030 để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

**1.2. Yêu cầu**

- Các nhiệm vụ trong kế hoạch của tỉnh phải bám sát nội dung Quyết định số 2053/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh Đắk Nông.

- Kế thừa, cập nhật, điều chỉnh các hoạt động ứng phó với Biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh phù hợp với tình hình mới, yêu cầu Thỏa thuận Paris.

- Tăng cường sự tham gia của các Bên liên quan vào các nhiệm vụ.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải chủ động tăng cường mối quan hệ tìm kiếm, kêu gọi hợp tác đầu tư và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm**

**2.1. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính**

**2.1.1. Giai đoạn đến năm 2020**

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 24/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và chương trình khác của tỉnh có liên quan đến các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà

kính mà các Sở, Ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện công tác kiểm kê phát thải khí nhà kính theo quy định.

#### 2.1.2. Giai đoạn 2021-2030

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh.

- Thực hiện các chương trình nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng, đẩy mạnh khai thác có hiệu quả và tăng tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo và tiêu thụ năng lượng.

- Tăng cường năng lực quản lý chất thải; áp dụng các công nghệ tiên tiến về tái chế chất thải rắn; thu hồi khí rác, xử lý chất thải rắn có thu hồi khí mê tan (CH<sub>4</sub>) cho phát điện.

- Bảo tồn và tăng cường các bể hấp thu khí nhà kính trong lĩnh vực sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và rừng.

### 2.2. Thích ứng với Biến đổi khí hậu

#### 2.2.1. Giai đoạn đến năm 2020

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với Biến đổi khí hậu; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với Biến đổi khí hậu; thực hiện đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương; xác định nhu cầu thích ứng với Biến đổi khí hậu và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan đến tổn thất và thiệt hại.

- Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh trong phê duyệt các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến đến cộng đồng dân cư về các phương án ứng phó với từng cấp độ, quá trình tác động của Biến đổi khí hậu.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực đầu tư, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với Biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; trong đó, tập trung hoàn thành các dự án khắc phục hạn hán trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu liên quan đến phòng, chống thiên tai, ứng phó với Biến đổi khí hậu; phòng, chống sa mạc hoá.

- Thực hiện các hoạt động thích ứng với Biến đổi khí hậu khác như: Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

#### 2.2.2. Giai đoạn từ năm 2021 - 2030

a) Chủ động ứng phó với thiên tai và tăng cường giám sát khí hậu:

- Hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả của công tác dự báo khí tượng, thủy văn, bảo đảm cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản Biến đổi khí hậu có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.

- Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng, chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, sạt lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn.

#### *b) Đảm bảo an sinh xã hội:*

- Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với Biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát; phòng, chống dịch bệnh.

- Rà soát, điều chỉnh, phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện Biến đổi khí hậu gắn với xóa đói, giảm nghèo, công bằng xã hội.

- Thực hiện lồng ghép thích ứng với Biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

#### *c) Ứng phó với biến đổi khí hậu:*

Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị.

### **3. Giải pháp**

#### **3.1. Phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn lực**

##### **3.1.1. Nguồn lực con người**

- Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở Việt Nam.

##### **3.1.2. Nguồn lực công nghệ**

- Rà soát, đề xuất các nhu cầu, chuyển giao công nghệ thích ứng với Biến đổi khí hậu và giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ ứng phó với Biến đổi khí hậu.

### 3.1.3. Nguồn lực tài chính

- Đánh giá thực trạng đầu tư cho Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh ở tỉnh Đắk Nông để xác định nhu cầu, mức thiếu hụt, mức độ ưu tiên đầu tư cho ứng phó với Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để huy động các nguồn lực tham gia đầu tư cho ứng phó với Biến đổi khí hậu; trong đó, trọng tâm là phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng; xây dựng các văn bản hướng dẫn về tài chính và đầu tư cho Biến đổi khí hậu.

- Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế.

3.2. Thiết lập hệ thống công khai, minh bạch cấp tỉnh (MRV): Các nhiệm vụ và giải pháp nhằm theo dõi, giám sát việc thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với Biến đổi khí hậu, bảo đảm nguồn lực để thực hiện.

### 3.3. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế

- Đánh giá thực trạng để điều chỉnh các chính sách, quy định; tích hợp hiệu quả vấn đề về Biến đổi khí hậu vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm hài hoà giữa ứng phó với Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề về Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh vào các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển của tỉnh.

### 3.4. Giải pháp nguồn vốn

- Nguồn lực để thực hiện Kế hoạch này được huy động từ nhiều kênh khác nhau, đảm bảo tuân thủ Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan khác.

- Các Sở, Ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm huy động, quản lý nguồn lực huy động được cho ứng phó với Biến đổi khí hậu theo đúng định hướng ưu tiên nêu ra tại Kế hoạch này.

- Các giải pháp khác thực hiện theo hướng dẫn tại Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về Biến đổi được ban hành kèm theo Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

*(Chi tiết các nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo)*

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Căn cứ các nhiệm vụ trong Kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chủ động áp dụng các giải pháp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, lập đề cương, dự toán kinh phí thực hiện để làm cơ sở xác định, đề xuất bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện.

#### **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Định kỳ, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh theo quy định (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch thì kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

---

**PHỤ LỤC:**

**Các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Kèm theo Quyết định số: ~~1382~~ QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**I. NHIỆM VỤ GIÁM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH**

**1. Các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn đến năm 2020**

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan chủ trì             | Năm hoàn thành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------|
| 1   | Triển khai nhiệm vụ rà soát, kiểm tra các nguồn xả thải vào các lưu vực sông theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2236/UBND-NN ngày 20/5/2016                                                                                                                                                                              | Sở Tài nguyên và Môi trường | 2017-2018      |
| 2   | Phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư trong kiểm kê khí nhà kính theo theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1169/UBND-NN ngày 28/3/2016 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt hệ thống quốc gia kiểm kê khí nhà kính | Sở Tài nguyên và Môi trường | 2018-2019      |
| 3   | Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 về việc phê duyệt quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025                                                                                                                                                                                    | Sở Xây dựng                 | 2017-2020      |
| 4   | Tiếp tục thực hiện Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 và lộ trình xóa bỏ gạch nung đất sét thủ công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông                                                                     | Sở Xây dựng                 | 2017-2020      |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                         | Cơ quan chủ trì                        | Năm hoàn thành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------|
| 5   | Rà soát tình hình tiêu thụ nhiên liệu và thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong ngành công nghiệp chế biến                                                              | Sở Công thương                         | 2018-2020      |
| 6   | Rà soát và quản lý chặt Quy hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đảm bảo không gia tăng số lượng đàn heo góp phần hạn chế giảm thiểu khí thải nhà kính trong nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 2017-2020      |

## 2. Các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2021-2030

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì                                                                        | Năm hoàn thành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1   | Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn                                  | Các Sở: Công thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 2030           |
| 2   | Thực hiện các chương trình nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng, đẩy mạnh khai thác có hiệu quả và tăng tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo và tiêu thụ năng lượng | Sở Công thương                                                                         | 2030           |
| 3   | Tăng cường năng lực quản lý chất thải; áp dụng các công nghệ tiên tiến về tái chế chất thải rắn; thu hồi khí rác, xử lý chất thải rắn có thu hồi khí mê tan (CH <sub>4</sub> ) cho phát điện                    | Sở Tài nguyên và Môi trường                                                            | 2030           |
| 4   | Bảo tồn và tăng cường các bể hấp thụ khí nhà kính trong lĩnh vực sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và rừng                                                                                                      | Sở Tài nguyên và Môi trường;<br>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                 | 2030           |
| 5   | Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với tỉnh Đắk Nông                                                                                                                  | Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành, địa phương có liên quan                  | 2030           |

## II. NHIỆM VỤ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

### 1. Nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn đến năm 2020

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì                                                        | Năm hoàn thành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1   | Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với Biến đổi khí hậu; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với Biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch thích ứng | Sở Tài nguyên và Môi trường,<br>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 2018-2020      |
| 2   | Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương. Xác định nhu cầu thích ứng với Biến đổi khí hậu và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại                                                                                                           | Sở Tài nguyên và Môi trường                                            | 2018-2020      |
| 3   | Tuyên truyền, phổ biến đến cộng đồng dân cư về các phương án ứng phó với từng cấp độ của quá trình tác động của Biến đổi khí hậu                                                                                                                                                                                                | Sở Tài nguyên và Môi trường                                            | 2018-2020      |
| 4   | Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh trong phê duyệt các chương trình, dự án đầu tư                                                                                                                                                                                              | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                                  | 2018-2020      |
| 5   | Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực đầu tư, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với Biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; trong đó, tập trung hoàn thành các dự án khắc phục hạn hán trên địa bàn tỉnh                                                                            | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                                  | 2018-2020      |
| 6   | Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                                 | 2018           |
| 7   | Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư                                                                                                                                                                                                     | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                                 | 2018           |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì                        | Năm hoàn thành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------|
| 8   | Triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu có liên quan đến phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống sa mạc hoá | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 2018           |

## 2. Nhiệm vụ trong giai đoạn 2021-2030

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì                                                     | Năm hoàn thành             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản Biến đổi khí hậu có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm                                                                                                                                                                                           | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường     | Thực hiện cho cả giai đoạn |
| 2   | Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng, chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                              | Thực hiện cho cả giai đoạn |
| 3   | Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước                                                                                                                                                                                  | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT | Thực hiện cho cả giai đoạn |
| 4   | Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn                                                                                                                                                                                                                          | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                              | Thực hiện cho cả giai đoạn |
| 5   | Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với Biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh                                                                                                         | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                              | Thực hiện cho cả giai đoạn |

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì                        | Năm hoàn thành             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|
| 6   | Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện Biến đổi khí hậu gắn với xóa đói, giảm nghèo, công bằng xã hội                                                                           | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Thực hiện cho cả giai đoạn |
| 7   | Thực hiện lồng ghép thích ứng với Biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất. | Sở Tài nguyên và Môi trường            | Thực hiện cho cả giai đoạn |
| 8   | Xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị.                                                                                      | Sở Xây dựng                            | Thực hiện cho cả giai đoạn |

### 3. NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC

#### 1. Chuẩn bị nguồn lực con người

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                  | Cơ quan chủ trì             | Năm hoàn thành                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| 1   | Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện thỏa thuận Paris ở địa phương               | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện cho toàn bộ giai đoạn |
| 2   | Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris | Sở Nội vụ                   | Khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ  |

## 2. Chuẩn bị nguồn lực công nghệ

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì          | Năm hoàn thành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------|
| 1   | Đề xuất thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Đắk Nông | Sở Khoa học và Công nghệ | 2020           |
| 2   | Đề xuất nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về Biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | 2020           |

## 3. Chuẩn bị nguồn lực tài chính

| Stt | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì       | Năm hoàn thành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------|
| 1   | Đánh giá thực trạng đầu tư cho Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh ở Việt Nam để xác định nhu cầu, mức thiếu hụt, mức độ ưu tiên đầu tư cho ứng phó với Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.                                                                                                | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 2020           |
| 2   | Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để huy động các nguồn lực tham gia đầu tư cho ứng phó với Biến đổi khí hậu; trong đó, trọng tâm là phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng; xây dựng các văn bản hướng dẫn về tài chính và đầu tư cho Biến đổi khí hậu | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 2020           |
| 3   | Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế                                                                                                                                                     | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 2020           |